

Bản án số: 326/2021/HS-ST
Ngày 28-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trung Tính

2. Ông Phạm Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 575/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4839/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Hoàng V; giới tính: nam; sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số A đường CVA, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng VIP 208, nhà trọ số A1, tổ 9, khu phố D, phường B1, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: chạy xe ôm công nghệ; con ông: LVV1 và bà: PTL; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 01 con (sinh năm 2010); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày: 16/12/2020 (có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Ngọc Trâm - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hồ Trung Hiếu, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Hoàng V (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

■ Diễn biến sự việc:

Vào khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 15/12/2020, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 12 phối hợp với Công an phường Thạnh Lộc, Quận 12 kiểm tra hành chính nhà trọ số A1, tổ 9, khu phố D,

phường B1, quận C1. Khi đến trước cổng nhà trọ, Tổ công tác phát hiện bắt quả tang Lê Hoàng V đang dẫn xe gắn máy biển số 59X2-YYY.YY có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ trong cốp xe 01 túi vải bên trong gồm: 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 29,1521 gam, loại Methamphetamine); 01 gói nylon bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,4384 gam, loại Ketamine); 01 gói nylon chứa 06 viên nén màu cam (qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,2932 gam, loại MDMA); 02 ống hút nhựa cắt xéo một đầu, 15 gói nylon các loại. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ 01 bóp da, 01 căn cước công dân mang tên Lê Hoàng V; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy mang tên Lê Hoàng V, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và số tiền 6.500.000 đồng. Cơ quan công an tiến hành đưa bị cáo về trụ sở và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 00 giờ 10 phút ngày 16/12/2020 (BL 18-20).

Khi tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hoàng V (Phòng VIP 208, nhà trọ số A1, tổ 9, khu phố D, phường B1, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 16/12/2020 (BL 22-23), cơ quan công an phát hiện thu giữ dưới nền nhà trong phòng VIP 208: 01 bình thủy tinh có gắn nỏ và ống hút, 01 bình gas; thu giữ trong ngăn kéo tủ quần áo trong phòng VIP 208: 01 cân tiểu ly, 05 gói nylon; 01 hộp kim loại bên trong có: 05 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,2633 gam, loại Methamphetamine); 02 nỏ thủy tinh và một kéo.

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 39/KLGD-H ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh (BL 123).

Tại thời điểm khám xét chỗ ở của V, trong phòng VIP 208 còn có 04 đối tượng là LMT (sinh năm: 1991; thường trú: ấp A2, xã B2, huyện C2, tỉnh Bình Dương), NNQ (sinh năm: 1996; thường trú: số A3 đường CVA, Phường B quận C, thành phố Hồ Chí Minh), NTH (sinh năm: 1998; thường trú: số A4 đường BDT, Phường B3, quận C3, thành phố Hồ Chí Minh) và TTTU (sinh năm: 1994; thường trú: thôn A5, xã B4, huyện C4, tỉnh Khánh Hòa) có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy.

■ Lời khai tại Cơ quan điều tra:

Lê Hoàng V khai nhận là người nghiện ma túy, thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu V quen biết với một người đàn ông tên B5 (không rõ lai lịch), quá trình tiếp xúc với B5 thì V biết B5 có bán ma túy nên đã nảy sinh ý định mua ma túy của B5 đem về phân chia thành các gói nhỏ rồi bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Bị cáo V đã mua ma túy của B5 được 02 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất, vào ngày 02/12/2020, Lê Hoàng V mua của B5 khoảng 30 gam ma túy đá với giá 6.500.000 đồng, V đem về chỗ ở của mình phân chia thành 12 gói ma túy có kích thước khác nhau và V cất giấu 11 gói ma túy vào ngăn kéo tủ quần áo, gói ma túy còn lại V cất giấu trong cốp xe gắn máy Biển kiểm soát: 59X2-YYY.YY để khi có người nghiện hỏi mua thì V sẽ phân chia ra

bán theo yêu cầu của người nghiện. Số ma túy này V đã bán được 05 gói ma túy (cất giấu trong ngăn kéo của tủ quần áo) cho nhiều đối tượng nghiện (không rõ lai lịch) tại trước cửa phòng VIP 208 với giá từ 150.000 đồng đến 500.000 đồng (0,6 đến 1,2 gam).

- Lần thứ hai, vào ngày 12/12/2020, Lê Hoàng V mua của B5 6.500.000 đồng ma túy gồm 02 gói ma túy đá, 02 gói ma túy loại Ketamine và 06 viên thuốc lắc, V cất giấu hết số ma túy vừa mua của B5 vào trong cốp xe gắn máy BS: 59X2-YYY.YY cùng với gói ma túy mà V đã mua của B5 lần trước đó chờ khách hỏi mua thì V sẽ bán.

Lê Hoàng V mua ma túy của đối tượng B5 với giá 3.500.000 đồng/“1 hộp 5” Ketamine, 6.500.000 đồng/30 gam ma túy đá và 180.000 đồng/01 viên thuốc lắc. Sau khi mua được ma túy thì V đem về chỗ ở rồi phân chia thành các gói nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện. Trong đó, V đã bán ma túy cho NTH được 04 lần, cụ thể 03 lần đầu mỗi lần Hiếu mua của V 150.000 đồng ma túy đá; lần cuối cùng là vào ngày 15/12/2020, Hiếu cùng với Tài, Quý đến chỗ ở của V mua ma túy để sử dụng; Tài hùn 300.000 đồng còn Hiếu và Quý mỗi người hùn 100.000 đồng để mua ma túy thì V lấy 01 gói ma túy cất giấu trong ngăn tủ quần áo ra bán cho Hiếu, Quý, Tài rồi V đi ra ngoài và bị bắt quả tang như đã nêu trên. Còn Uyên là bạn gái của V, V quen biết Uyên từ khoảng tháng 9/2020, vào ngày 15/12/2020, Uyên qua nhà V chơi và ngủ lại, Uyên không có biết việc V hoạt động mua bán ma túy và Uyên cũng không biết việc V có cất giấu ma túy trong chỗ ở của V.

NTH, LMT và NNQ khai nhận phù hợp với lời khai của Lê Hoàng V. Vào ngày 15/12/2020, Hiếu, Quý, Tài đến phòng của V chơi sau đó do nghiện ma túy nên Hiếu, Tài, Quý đã rủ nhau hùn tiền mua ma túy của V để sử dụng; Tài hùn 300.000 đồng còn Hiếu và Quý mỗi người hùn 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng; B5 người hùn lại được 500.000 đồng và để tiền trên bàn trong phòng VIP 208 thì lúc này V lấy ra một gói ma túy đưa cho Quý và lấy 500.000 đồng rồi đi ra ngoài, đi đâu không rõ. Khi V đi ra khỏi nhà, Quý lấy bộ sử dụng ma túy của V đang để trên nền nhà và cả ba cùng nhau sử dụng ma túy. Đến 02 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, Tài, Quý và Hiếu đã cùng nhau sử dụng hết gói ma túy mới mua của V thì Cơ quan Công an đến khám xét chỗ ở của V và sau đó đã mời Tài, Quý và Hiếu về trụ sở làm việc.

TTTU là bạn gái của V, vào chiều ngày 15/12/2020, Uyên đến phòng VIP 208 để chơi. Đến tối cùng ngày do mệt nên Uyên đã ngủ lại tại phòng của V, còn việc V bán ma túy cho Tài, Quý, Hiếu và việc Tài, Quý, Hiếu sử dụng ma túy trong phòng VIP 208 thì Uyên hoàn toàn không biết.

Tại bản Cáo trạng số 441/CTr-VKS-P1 ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Hoàng V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Lê Hoàng V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã xác định, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ lời khai của các bị cáo, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật; từ đó, đề nghị áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 15 – 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng. Ngoài ra, Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng V thống nhất tội danh và điều khoản mà bản Cáo trạng truy tố. Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: bị cáo có học vấn thấp, cha mẹ ly hôn khi bị cáo 10 tuổi; vào năm 2020 mẹ bị cáo bệnh rất nhiều, em bị cáo mất do tai nạn giao thông; tuy bị cáo 02 lần mua ma túy nhưng lượng ma túy bán ra với số lượng rất ít, hầu như đều bị thu giữ khi khám xét nên hậu quả có phần hạn chế. Từ đó, Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị cũng như xem xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, không có khả năng thi hành để xem xét việc có áp dụng hay không hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu được, kết luận giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 15/12/2020, tại trước nhà trọ A1, tổ 9, khu phố D, phường B1, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Hoàng V bị bắt quả tang đang cất giữ trong cốp xe gắn máy do bị cáo điều khiển 01 túi vải bên trong có chứa ma túy qua giám định là 29,1521 gam, loại Methamphetamine;

4,4384 gam, loại Ketamine; 2,2932 gam, loại MDMA; khi khám xét chỗ ở của bị cáo, tiếp tục thu giữ 3,2633 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo khai nhận đã mua số ma túy trên để bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời, trong đó có NTH, LMT và NNQ.

Hành vi của bị cáo Lê Hoàng V đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Hoàng V chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét gồm: 29,1521 gam, loại Methamphetamine; 3,2633 gam, loại Methamphetamine; 4,4384 gam, loại Ketamine; 2,2932 gam, loại MDMA. Do bị cáo mua bán nhiều chất ma túy khác nhau nên theo hướng dẫn tại Điều 1 và khoản 3, khoản 4 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Hoàng V nhận thức được ma túy là chất gây nghiện độc hại, các hoạt động liên quan đến ma túy chịu sự quản lý và kiểm soát nghiêm ngặt của Nhà nước theo các quy định pháp luật, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nhưng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, xâm phạm đến hoạt động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

Bị cáo Lê Hoàng V đã bán ma túy cho NTH 04 lần, theo đó 03 lần đầu bán mỗi lần 150.000 đồng ma túy đá, lần cuối (vào ngày 15/12/2020) bán cho Hiếu (có LMT và NNQ hùn tiền) 500.000 đồng ma túy. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để buộc bị cáo nộp phạt một khoản tiền sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[3] Đối với việc các đối tượng NTH, LMT, NNQ và TTTU có hành vi dùng ma túy tại nhà của bị cáo V, do không có đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình

sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã bàn giao Hiếu, Tài, Quý và Uyên lại cho Công an phường Thạnh Lộc, Quận 12 để xử lý theo quy định. Bị cáo V không biết việc các đối tượng này sử dụng ma túy tại nhà nên không có cơ sở điều tra, truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với đối tượng tên B5 là người bán ma túy cho V, do V khai rõ lai lịch địa chỉ của B5 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh không có căn cứ để xác minh làm rõ để xử lý.

Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm nêu trên được ghi nhận tại bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

[5] Tài liệu, đồ vật bị thu giữ:

- Số ma túy còn lại sau giám định chứa trong 02 gói niêm phong là vật thuộc loại cấm lưu hành; 01 túi vải, 20 gói nylon các loại, 02 ống hút nhựa cắt xéo một đầu, 01 cái cân tiểu ly, 01 bình thủy tinh gắn nỏ và ống hút, 01 bình gas, 01 hộp kim loại, 02 nỏ thủy tinh, 01 cái kéo đều là các phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung: Bị cáo khai dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước;

- 01 bóp da; 01 căn cước công dân mang tên Lê Hoàng V: Xét đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo;

- 01 xe gắn máy biển số: 59X2-YYY.YY và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy BS: 59X2-YYY.YY mang tên chủ sở hữu Lê Hoàng V: Kết quả giám định thể hiện số khung, số máy không thay đổi (BL 126). Kết quả xác minh cho thấy xe do Lê Hoàng V là chủ sở hữu đứng tên giấy đăng ký (BL 127). Do bị cáo dùng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu chiếc xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy đi kèm để sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền: 6.500.000 đồng: Bị cáo khai đây là tài sản riêng của bị cáo nên Hội đồng xét xử giao trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo

[6] Các vấn đề khác:

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Lê Hoàng V 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020.

Buộc bị cáo Lê Hoàng V nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

■ Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài ghi số 20/2021 (Gói 1, 2) có chữ ký ghi tên giám định viên PHT và Cán bộ điều tra TBQ, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, khoảng 37,6677 g; mã số: GNP/171BB/2022;

- 24 (hai mươi bốn) cái có mã số: LT1/171BB/2022, gồm: 01 (một) túi vải; 20 (hai mươi) gói nylon các loại; 02 (hai) ống hút nhựa cắt xéo một đầu;

- 01 (một) cái cân tiểu ly; mã số: CAN/171BB/2022;

- 06 (sáu) cái có mã số: LT2/171BB/2022, gồm: 01 (một) bình thủy tinh gắn nỏ và ống hút; 01 (một) bình gas; 01 (một) hộp kim loại; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) cái kéo;

■ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Samsung (imei: ...2365/7); mã số: DT/171BB/2022;

- 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda; loại Air Blade; BS: 59X2-YYY.YY; SK: RLHJF460XDY080674; SM: JF46E-0088931; dung tích xilanh: 125 (không gương, xe cũ rỉ sét; không kiểm tra máy móc bên trong); mã số: XMAY/171BB/2022;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy BS: 59X2-YYY.YY mang tên chủ sở hữu Lê Hoàng V; mã số: GCN/171BB/2022;

■ Giao trả cho bị cáo Lê Hoàng V:

- 01 (một) bóp da;

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Lê Hoàng V; mã số: CCCD/171BB/2022;

■ Giao trả cho bị cáo Lê Hoàng V số tiền: 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

(Tang vật vụ án theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/171 ngày 20/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – BL 142; tiền theo Giấy nộp tiền (không đề ngày) tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh 10 – TP.HCM – BL 128)

- Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B5n thường vụ Quốc hội,

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PV 06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (23) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân